TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 628/2024/HS-ST
Ngày: 11/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 580/2024/HSST ngày 05/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 671/2024/QĐXXST-HS ngày 28/11/2024, đối với bị cáo:

Lê Thanh T; sinh năm: 1977 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tỉnh; không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo đã ly hôn vợ và có con sinh năm 2002.

Tiền án: Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo Bản án số 294/2012/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa đóng án phí và thi hành bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 23.800.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: 126 Lò Siêu, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 01/3/2024, Lê Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51Y2-6502 đi vòng quanh khu vực thành phố T để tìm người cướp giật tài sản. Khi T điều khiển xe đến trước địa chỉ số 1071 đường Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức thì nhìn thấy anh Nguyễn Anh T1 (sinh năm 1973) đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 59H1-18518 đậu sát vỉa hè, trên tay đang cầm sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57 màu đen. T điều khiển xe áp sát bên phải cùng chiều rồi dùng tay giật lấy điện thoại của anh T1 tăng ga bỏ chạy. Lúc này Tổ tuần tra 363 Công an thành phố T đang tuần tra phát hiện nên truy đuổi đến chung cư Flora Novia Block A, địa chỉ số 1061 Phạm Văn Đồng, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức thì bắt giữ được T và thu giữ tang vật có liên quan. Quá trình điều tra T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. (Bút lục 27, 28, 38, 39, 41, 42)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 133-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/0224 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 dung lượng 64G màu đen có giá 2.760.000 đồng. (bút lục 78).

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57, màu đen. Sau khi phục vụ cho việc định giá thì Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh và 01 xe mô tô biển kiểm soát 51Y2-6502 có liên quan đến vụ án nên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức bảo quản theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Anh T1 không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 537/CT-VKSTPTĐ ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị can phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại N và đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: buộc bị cáo nộp số tiền án phí 200.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại là anh Nguyễn Anh T1 vắng mặt, việc vắng mặt của anh T1 không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vì động cơ vụ lợi bất chính nên vào ngày 01/3/2024, tại trước địa chỉ 1071 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Thanh T đã sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57 màu đen của anh Nguyễn Anh T1 có giá trị 2.760.000 đồng.

Hành vi của Lê Thanh T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp công dân, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: bị cáo sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa đóng án phí và thi hành bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 23.800.000 đồng. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có án tích, đã từng bị xét xử liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác thể hiện sự coi thường pháp luật, chính sách của nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt

bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia thu giữ của Lê Thanh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 51Y2-6502 số máy CR100FMG110854, số khung VCRPCG0021R410854 là vật liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thanh T, tuy nhiên theo xác minh thì chủ sở hữu là của bà Nguyễn Thị Tố L, quá trình điều tra không thu thập được lời khai của bà L do bà không có mặt tại nơi cư trú nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe nêu trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu xác định T là chủ sở hữu hoặc không tìm được chủ sở hữu hợp pháp khác thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Anh T1 đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử tuy nhiên xét số tiền định giá của chiếc điện thoại không lớn và mức độ nguy hiểm do hành vi cướp giật của bị cáo gây ra không nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đã đủ mức răn đe đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho Lê Thành T2 chiếc điện thoại Nokia màu xanh có mã số nhập kho DTNK25/042C.

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 51Y2-6502 số máy CR100FMG110854, số khung VCRPCG0021R410854 trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp; nếu xác định T2 là chủ sở hữu hoặc không tìm được chủ sở hữu hợp pháp khác thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho số NK25/042C ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương